

Số: 217 /BC-STNMT

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 11 năm 2019

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2019
và xây dựng Kế hoạch năm 2020

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 15228/UBND-THKH ngày 08/11/2019 về việc giao nhiệm vụ xây dựng báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2019 và xây dựng kế hoạch năm 2020; theo chức năng, nhiệm vụ của Sở, ngành và nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao trong năm, Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được tăng cường đẩy mạnh, tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật với các cơ quan báo, đài của tỉnh để tuyên truyền phổ biến pháp luật và nâng cao ý thức về bảo vệ tài nguyên môi trường đối với tổ chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Sở đã ban hành Kế hoạch số 15/KH-STNMT ngày 04/3/2019 về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật năm 2019, theo đó đã tổ chức 04 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường cho hơn 1.400 cán bộ, công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Chủ tịch UBND, cán bộ địa chính cấp xã; 31 lớp tập huấn về ứng dụng các phần mềm chuyên ngành tài nguyên và môi trường; quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; thực hiện Tiêu chí 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 cho hơn 4.000 cán bộ cấp huyện, xã và tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương thế giới; Ngày Môi trường Thế giới. Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức Lễ phát động chiến dịch “Hãy làm sạch biển” tại khu vực Biển xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia; xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương và bãi biển Sầm Sơn.

1.2. Lĩnh vực quản lý đất đai:

- Tính đến ngày 10/11/2019, đã rà soát, tổng hợp các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư mà phải báo cáo HĐND tỉnh chấp thuận dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất, cụ thể:



+ Lập danh mục tổng số 1.693 dự án (diện tích 3.498,66 ha) phải thu hồi đất trình UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận làm cơ sở để thu hồi đất theo quy định.

+ Lập danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư, báo UBND tỉnh để trình Thủ tướng Chính phủ hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nghị quyết thông qua, tổng số 1.280 dự án, diện tích 1.322,7 ha, tạo điều kiện để các cấp chính quyền thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, tổ chức doanh nghiệp và người dân tìm kiếm cơ hội đầu tư, tiếp cận với đất đai thuận lợi.

- Thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2019-2020 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 cấp huyện; tham mưu báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh có Nghị quyết thông qua Bảng giá các loại đất tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020-2024; xây dựng phương án quy hoạch phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện, vùng liên huyện trong quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030; quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất 182 dự án hồ sơ, tổng diện tích 522,33 ha. Tham gia ý kiến 788 hồ sơ giới thiệu địa điểm, nhu cầu sử dụng đất thực hiện các dự án đầu tư. Ký 235 Hợp đồng thuê đất theo quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh; ban hành 123 văn bản phối hợp, hướng dẫn giải quyết vướng mắc về chế độ, chính sách đất đai. Trích lục bản đồ, trích đo địa chính 20.628 thửa đất (diện tích 4.691,48 ha); đăng ký biến động đất đai 1.113 hồ sơ; tiếp nhận, luân chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính 263 hồ sơ. Cấp 318 Giấy CNQSD đất cho tổ chức theo ủy quyền của UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019; kế hoạch đo đạc bản đồ, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh năm 2019; chỉ đạo các đơn vị tư vấn hoàn thành công tác cắm mốc ranh giới, đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy CNQSD đất cho các công ty nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt và triển khai thực hiện kế hoạch đo đạc bản đồ, đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh năm 2019-2020. Tổ chức kiểm tra, thẩm định trích đo bản đồ địa chính phục vụ cho công tác bồi thường GPMB và dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2017-2020 tuyến qua tỉnh Thanh Hóa.

Đôn đốc, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác cấp giấy CNQSD đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân, kết quả:

+ Đối với hộ gia đình cá nhân tính đã cấp 649.288,25 ha/684.157,24 ha (đạt 94,90%), với số giấy đã cấp là 2.305.176 giấy/2.373.129 giấy (đạt 97,14%).

+ Đối với các tổ chức đã cấp 184.327,49/201.545,97 ha (đạt 91,46%), với số giấy đã cấp 13.284/13.998 giấy (đạt 94,78%).

- Công tác bồi thường, GPMB được tập trung chỉ đạo quyết liệt, tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh quyết định các chế độ, chính sách hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện các dự án đầu tư, đã bám sát cơ sở tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc về xác định nguồn gốc đất đai, cơ chế, chính sách pháp luật cho người có đất bị thu hồi; đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo bàn giao đất kịp thời cho các nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án đầu tư, đặc biệt tại các dự án trọng điểm như: Dự án đường ven biển; dự án đường giao thông từ trung tâm thành phố đi đường nối Nghi Sơn – Cảng hàng không Thọ Xuân; Dự án đường cao tốc Bắc – Nam; Dự án Khu đô thị sinh thái ven biển; Dự án Tiêu úng vùng III và các dự án trọng điểm thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn. Tham mưu báo cáo UBND tỉnh vị trí, địa điểm Khu tái định cư tại các Bản: Bản Xim, xã Quang Chiểu; Bản Chim, xã Nhi Sơn; Bản Na Ôn, xã Trung Lý, huyện Mường Lát và bản Sa Ná, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn để sớm ổn định đời sống nhân dân sau ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2019. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 30/01/2019 về giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh năm 2019; kết quả tính đến ngày 15/10/2019, toàn tỉnh đã đo đạc, kiểm kê 3.459,28 ha/4.122,95 ha (=83,90%), lập phương án bồi thường 2.479,95 ha/4.122,95 ha(=60,15%), giải phóng mặt bằng được 1.838,23 ha/4.122,95 ha (đạt 44,59% so với kế hoạch sau rà sát); tiếp tục tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan quản lý nhà nước và các chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án có sử dụng đất.

Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 05/3/2019 về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể; Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 về phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2019; Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 22/5/2019 về phê duyệt bổ sung Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh năm 2019. Thẩm định phương án giá đất cụ thể 50 dự án (31,31 ha), tổng số tiền 3.437 tỷ đồng; thẩm định và thông báo nộp tiền bảo vệ đất lúa 198 dự án, diện tích 194,7 ha, số tiền 47,7 tỷ đồng. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phương án, quyết định đấu giá quyền sử dụng đất Dự án Khu nhà ở, công viên cây xanh thuộc khu đô thị Nam, thành phố Thanh Hóa (đợt 2); khu đất số 14 đường Dã Tượng phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa; Khu dân cư Đông Nam khu đô thị Đông Phát; Khu dân cư thuộc khu đô thị mới Đông Sơn, phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa. Thu tiền sử dụng đất nộp ngân sách nhà nước đến ngày 10/11/2019 là 360,17 tỷ đồng.

1.3. Lĩnh vực quản lý tài nguyên nước được tăng cường, tiếp tục đi vào nề nếp.

Tham mưu cho UBND tỉnh triển khai phương án cắm mốc giới hành lang bảo vệ các nguồn nước phải lập hành lang trên địa bàn tỉnh năm 2019. Tổ chức đo Triều – Mặn trên hệ thống sông Mã, sông Yên, sông Bạng năm 2019. Tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề cương chi tiết và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ “Lập Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; phối hợp với Liên đoàn Quy hoạch

và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc xác định nguyên nhân dẫn đến tình trạng cạn kiệt nguồn nước tại các giếng nước sinh hoạt của các hộ dân tại Yên Thọ, huyện Yên Định và đề xuất giải pháp khắc phục. Tham mưu trình UBND tỉnh cấp 99 giấy phép hoạt động tài nguyên nước; ban hành quyết định chấm dứt hiệu lực của 03 giấy phép không có nhu cầu khai thác, sử dụng nước dưới đất; kiểm tra 15 đơn vị có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước và xả nước thải vào nguồn nước. Tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước 18 đơn vị, số tiền nộp ngân sách năm 2019 là 1,42 tỷ đồng.

1.4. Lĩnh vực quản lý BVMT tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; tình hình vi phạm pháp luật BVMT trên địa bàn tỉnh cơ bản được kiểm soát.

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, về mức thu phí BVMT của các hộ gia đình thuộc khu vực nông thôn, thành thị; việc quy định mức hỗ trợ thu gom, vận chuyển xử lý rác thải và Dự thảo Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức kiểm tra, giám sát môi trường 127 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra đã xử lý và kiến nghị xử lý vi phạm hành chính 11 đơn vị, số tiền là 555 triệu đồng, đình chỉ hoạt động 02 đơn vị; yêu cầu các cơ sở gây ô nhiễm phải đầu tư đầy đủ và vận hành thường xuyên các công trình thu gom, xử lý chất thải đảm bảo quy định trước khi xả thải ra môi trường. Phối hợp và hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan xử lý môi trường tại các ô dịch tả lợn Châu Phi; xử lý ô nhiễm môi trường sau thiên tai; giám sát việc xử lý sự cố tràn dầu tại kho xăng dầu Lễ Môn.

Tổ chức 87 Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM, đề án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường; cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải CTNH cho 20 đơn vị. Đôn đốc 198 đơn vị khai thác khoáng sản ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường với tổng số tiền 12 tỷ đồng, thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp 258 đơn vị, số tiền 9,7 tỷ đồng.

1.5. Lĩnh vực hoạt động khoáng sản nhìn chung đã đi vào ổn định

Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, ngăn chặn và chấn chỉnh kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; hoạt động kinh doanh, lập bến bãi tập kết cát, sỏi lòng sông. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 về quy định hệ số quy đổi từ tấn sang m³ đối với các loại khoáng sản, làm cơ sở để kê khai nộp thuế tài nguyên, phí môi trường theo quy định; Quy chế phối hợp số 02/QCPH-UBND-UBMTTQVN&ĐTCT ngày 10/5/2019 về việc phối hợp UBND tỉnh với UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh trong công tác giám sát, kiểm tra, kịp thời ngăn chặn các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép; Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; phê duyệt kết quả dự án Khoanh

định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Trình UBND tỉnh cấp 02 giấy phép thăm dò khoáng sản, 39 giấy phép khai thác, phê duyệt 13 báo cáo thăm dò khoáng sản; thu hồi, đóng cửa 13 mỏ; tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 239 mỏ, số tiền phải nộp năm 2019 là 51,89 tỷ đồng.

Kiểm tra, xử lý hoạt động khai thác khoáng sản trái phép theo thông tin phản ánh của người dân và báo chí tại địa bàn các huyện: Cẩm Thủy, Nông Cống, Hậu Lộc, Thọ Xuân, Triệu Sơn, Hoằng Hóa, Đông Sơn, Vĩnh Lộc, Yên Định, thị xã Bỉm Sơn và TP Thanh Hóa. Qua kết quả kiểm tra, Sở đã có các văn bản báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời yêu cầu các huyện, xã tổ chức kiểm điểm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm, có biện pháp xử lý, tăng cường quản lý, ngăn chặn các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

1.6. Lĩnh vực Biển, Hải đảo, Khí tượng thủy văn:

Tiếp tục tuyên truyền Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Tham mưu triển khai thực hiện Chương trình quan trắc tổng hợp môi trường biển và Chương trình kiểm soát ô nhiễm môi trường biển năm 2019; tiếp tục triển khai thực hiện Dự án Thiết lập đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm và lập Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển của tỉnh. Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương, dự toán kinh phí nhiệm vụ: Lập và quản lý hồ sơ tài nguyên hải đảo trên địa bàn tỉnh; “Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” và “Đánh giá khí hậu của tỉnh Thanh Hóa”; nhiệm vụ Cập nhật, bổ sung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh; quy chế phối hợp quản lý hoạt động Khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh. Tổ chức trực vận hành hệ thống quan trắc cảnh báo lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại 03 huyện: Quan Sơn, Quan Hóa, Mường Lát. Tổ chức thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của 47 cửa hàng kinh doanh xăng dầu; kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của 50 đơn vị. Trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Giấy phép nhận chìm ở biển của Công ty TNHH Lọc Hóa dầu Nghi Sơn.

1.7. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên và môi trường tiếp tục được tập trung chỉ đạo, tăng cường thực hiện:

Đã tiếp 49 lượt công dân; tham dự tiếp dân với Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh. Tiếp nhận 236 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, đề nghị. Tổng số đơn phải giải quyết 63 đơn (29 đơn khiếu nại, 07 đơn tố cáo, 17 đơn kiến nghị, phản ánh); chuyển UBND cấp huyện giải quyết 09 đơn; 109 đơn gửi nhiều cấp, nhiều ngành, trùng lắp, không rõ địa chỉ, không ký tên, nặc danh.

Hoàn thành việc thanh tra và ban hành kết luận thanh tra đối với việc chấp hành pháp luật Bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, nhà máy, cơ sở quản lý, xử lý chất thải và các bệnh viện, cơ sở y tế; việc thực hiện các quy định pháp luật về xử lý sau thanh tra của các đơn vị sản xuất, kinh doanh; việc thực hiện các dự án đầu tư và sử dụng đất của các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển

khai thanh tra các dự án đầu tư và sử dụng đất của các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật đất đai trên địa bàn tỉnh. Kết quả đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu, kiến nghị UBND tỉnh thu hồi một phần khu đất của Công ty Cổ phần Hancorp 2 tại xã Đông Văn, huyện Đông Sơn do không thực hiện nghĩa vụ với nhà nước (diện tích 2,1 ha); cho phép 03 doanh nghiệp được gia hạn thời gian đầu tư, gồm: Công ty CP phát hành sách Thanh Hóa, Công ty CP Sản xuất và Thương mại Lam Sơn và Hợp tác xã Thủ công nghiệp Phú Thắng. Ban hành theo thẩm quyền và tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 38 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường với số tiền phạt là 1,34 tỷ đồng và tịch thu hơn 73 triệu đồng (lĩnh vực bảo vệ môi trường 16 quyết định, số tiền là 382,5 triệu đồng; lĩnh vực đất đai 02 quyết định, số tiền là 08 triệu đồng; lĩnh vực khoáng sản 18 quyết định, số tiền là 873 triệu đồng).

1.8. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm chỉ đạo

Năm 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Tổ công tác do Giám đốc Sở làm Trưởng Đoàn, làm việc với 16 Thường trực Huyện ủy, Thành ủy về công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Qua đó, đã yêu cầu các huyện tiếp tục tăng cường công tác quản lý trên địa bàn. Công tác cải cách hành chính tại Cơ quan Sở tiếp tục được quan tâm; nghiêm túc quán triệt thực hiện tinh thần nội dung “bốn tăng, hai giảm và ba không” của Chủ tịch UBND tỉnh. Đã xây dựng và ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2019. Theo đó, tiếp tục tập trung chỉ đạo rà soát các thủ tục hành chính, đặc biệt là lĩnh vực đất đai, khoáng sản và môi trường, loại bỏ thành phần hồ sơ không cần thiết, giảm tối đa thời gian giải quyết TTHC. Tập trung giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực ngành tạo điều kiện cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm cơ hội đầu tư, đặc biệt là lĩnh vực đất đai. Đã tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường như: Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ trong các lĩnh vực môi trường, địa chất và khoáng sản, tài nguyên nước, khí tượng thủy văn, lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.

Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của Sở tại Trung tâm phục vụ Hành chính công đã nhận 1.715 hồ sơ (đất đai 1.004 hồ sơ, khoáng sản 176 hồ sơ, môi trường 251 hồ sơ, tài nguyên nước 164 hồ sơ, biển và hải đảo 99 hồ sơ, cung cấp thông tin đo đạc bản đồ 25 hồ sơ), kết quả đã xử lý 1.568 hồ sơ, đang xử lý các hồ sơ còn lại theo quy định.

2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác chỉ đạo, điều hành, tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2019 vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc và hạn chế như sau:

2.1. Lĩnh vực đất đai:

- Khó khăn, vướng mắc

+ Việc chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích phi nông nghiệp, đối với trường hợp phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ gặp khó khăn do việc thẩm định chấp thuận chủ trương địa điểm đầu tư và giao đất, cho thuê đất thời gian dài đã ảnh hưởng đến việc hướng dẫn hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất; nhiều dự án sau khi được cho phép chuyển mục đích đất lúa thì hiệu lực văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư cũng gần hết, nên chủ đầu tư phải xin gia hạn thời gian hoàn thiện hồ sơ sử dụng đất.

+ Công tác lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện chậm. Vẫn còn một số nhà đầu tư đã được giao đất, cho thuê đất nhưng không triển khai thực hiện dự án mà chờ cơ hội chuyển nhượng dự án kiếm lời; cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp hoàn thiện các thủ tục về đất đai, đầu tư xây dựng để được giao đất, thuê đất theo quy định.

+ Một số quy hoạch ngành, lĩnh vực, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng còn chồng chéo và chưa thống nhất; chất lượng, tầm nhìn các quy hoạch còn hạn chế gây khó khăn cho công tác tham mưu chấp thuận chủ trương đầu tư; công tác chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư, công tác GPMB còn nhiều vướng mắc do nhiều nội dung phát sinh trong thực tế chưa được pháp luật quy định cụ thể, như: Vấn đề xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất nhưng không được bồi thường về đất, việc xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất...

- Nguyên nhân chủ quan: Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý đất đai ở cơ sở còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn nghiệp vụ, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn thực hiện nhiệm vụ; trách nhiệm trong thực hiện chức trách nhiệm vụ, giải quyết công việc của một số cán bộ chưa cao.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Việc xử lý một số nội dung công việc phải có sự tham gia của nhiều cơ quan có liên quan, trong khi đó sự phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền địa phương (UBND các huyện, thị xã, thành phố) trong việc xử lý, giải quyết công việc chưa kịp thời.

+ Một số công việc, UBND tỉnh giao quy định thời gian rất ngắn, nhưng yêu cầu phải phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện dẫn đến chất lượng tham mưu và thời gian báo cáo chưa đảm bảo theo yêu cầu.

+ Về việc gia hạn thời hạn thuê đất: Theo quy định của pháp luật đất đai, 6 tháng trước khi hết hạn thuê đất, người sử dụng đất phải lập hồ sơ xin gia hạn thời hạn thuê đất nộp về cơ quan tài nguyên và môi trường để được xem xét gia hạn thuê đất. Tuy nhiên, do một số doanh nghiệp chưa hiểu rõ quy định của pháp luật đất đai hoặc không thực hiện đã xảy ra tình trạng đơn vị đang sử dụng đất nhưng chưa được gia hạn thuê đất.

2.2. Lĩnh vực Tài nguyên nước: Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động về tài nguyên nước ở cơ sở còn chưa thường xuyên, chủ yếu là tham gia phối hợp với các cơ quan chức năng khi có chương trình, kế hoạch; vẫn còn một số cơ sở, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh ý thức chấp hành quy định của pháp luật về tài nguyên nước chưa tốt. Kinh phí của tỉnh phục vụ cho điều tra, quy hoạch tài nguyên nước còn hạn chế so với nhiệm vụ quản lý theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

2.3. Lĩnh vực bảo vệ môi trường: Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi chậm được tham mưu, giải quyết.

- Nguyên nhân khách quan:

+ Nhận thức của người dân về BVMT chưa đầy đủ, chưa chuyển thành ý thức tự giác và hành động cụ thể; ý thức chấp hành pháp Luật về BVMT của một số cơ sở, doanh nghiệp còn kém, chạy theo lợi nhuận mà chưa chú ý đến công tác xử lý chất thải; vi phạm trong lĩnh vực BVMT ngày càng tinh vi, khó phát hiện, mức độ vi phạm có tính nghiêm trọng.

+ Đầu tư cho BVMT vẫn còn ở mức thấp; nhiều dự án đã được phê duyệt nhưng thiếu kinh phí để thực hiện, đặc biệt là các dự án về xử lý chất thải rắn, xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích; xử lý nước thải tập trung tại các KCN, CCN, làng nghề.

+ Các cơ sở sản xuất nằm xen kẽ trong khu dân cư hầu hết có quy mô nhỏ, hoạt động sản xuất gắn với sinh hoạt của gia đình, nguồn vốn sản xuất hạn chế nên khó khăn khi di chuyển và đầu tư ở vị trí mới.

+ Cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực xử lý rác thải chưa thực sự hấp dẫn đối với nhà đầu tư; chưa có cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ về vốn đối với các cơ sở áp dụng công nghệ sản xuất sạch, ít chất thải phù hợp với thực tế.

- Nguyên nhân khách quan

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BVMT chưa được thường xuyên, liên tục còn mang tính thời điểm, chỉ tập trung vào các ngày Lễ về môi trường, dẫn đến chưa phát huy được ý thức tự giác, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong việc tham gia BVMT.

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường ở các cấp từ tỉnh xuống xã còn hạn chế; phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, quan trắc môi trường chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

+ Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất không thực hiện cam kết BVMT còn chưa kiên quyết, tính rắn đe chưa cao.

2.4. Lĩnh vực tài nguyên khoáng sản: Hoạt động khai thác, tập kết cát trái phép vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ tái diễn trở lại; hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản của các đơn vị khai thác mỏ đá trên địa bàn vẫn còn nhiều tồn tại, hạn

chế như: Giám đốc điều hành mỏ không đủ điều kiện hành nghề, khai thác chưa đúng thiết kế được duyệt, các thủ tục liên quan đến an toàn lao động còn thiếu.

- Nguyên nhân chủ quan: UBND cấp huyện chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo Công an và các ngành chức năng ngăn chặn bắt giữ các tàu thuyền chưa đăng ký, đăng kiểm lưu thông hoạt động khai thác cát gây khó khăn trong công tác quản lý tài nguyên cát.

- Nguyên nhân khách quan: Ý thức chấp hành pháp luật về tài nguyên khoáng sản của một số doanh nghiệp và một bộ phận người dân còn hạn chế.

2.5. Lĩnh vực Biển, Hải đảo, Khí tượng thủy văn: Các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực biển, hải đảo còn nhiều chồng chéo, mâu thuẫn gây khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện và áp dụng; Quy hoạch sử dụng biển Việt Nam chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, do đó đã gây khó khăn trong công tác xây dựng quy hoạch không gian biển, kế hoạch phát triển kinh tế biển và các vùng ven biển trên địa bàn tỉnh.

- Nguyên nhân khách quan: Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương ban hành còn nhiều mâu thuẫn, bất cập và chưa hoàn thiện.

- Nguyên nhân chủ quan: Việc huy động đa dạng hóa các nguồn kinh phí từ các tổ chức phi chính phủ, các thành phần kinh tế, nguồn vốn từ các tổ chức quốc tế để hỗ trợ cho điều tra cơ bản về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo còn hạn chế. Ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, chưa bố trí đủ kinh phí dành cho các chương trình, dự án về phát triển kinh tế - xã hội cho vùng biển cũng như các dự án về BĐKH. Nhiều dự án đã được phê duyệt nhưng thiếu kinh phí để thực hiện.

2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Về công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo: Cơ chế chính sách pháp luật đất đai chưa theo kịp với thực tế, phát sinh khiếu kiện trong bối thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư; việc tổ chức thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cấp huyện còn chậm dẫn đến người khiếu nại, tố cáo tiếp tục gửi đơn khiếu nại, tố cáo chính quyền.

- Về công tác thanh tra kiểm tra: Các doanh nghiệp chủ yếu ở quy mô nhỏ nên gặp nhiều khó khăn trong việc khắc phục vi phạm sau thanh tra, thực hiện nộp phạt vi phạm hành chính, một số đơn vị chậm khắc phục vi phạm mặc dù đã đôn đốc nhắc nhở nhiều lần; việc thanh tra thu hồi đất các dự án chậm tiến độ đầu tư gấp một số khó khăn vướng mắc do doanh nghiệp điều chỉnh quy hoạch xây dựng, gia hạn tiến độ đầu tư, tài sản thế chấp ngân hàng hoặc đang thi hành án.

- Công tác phòng, chống tham nhũng: Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng tuy đã được quan tâm nhưng kết quả vẫn còn hạn chế, nhận thức và trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng ở một bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân chưa đầy đủ.

II. ƯỚC THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CỦA SỞ, NGÀNH NĂM 2019 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2020

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn năm 2019 ước đạt 78%.

- Dự kiến tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom xử lý đạt tiêu chuẩn năm 2020 đạt 80%.

III. DỰ KIẾN, KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2020

1. Định hướng các nhiệm vụ công tác trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo trong năm 2020

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường đến các cấp chính quyền, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, bảo vệ tài nguyên và môi trường, góp phần vào phát triển bền vững; tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ QLNN về tài nguyên và môi trường cho cán bộ, công chức phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, Chủ tịch UBND, công chức địa chính cấp xã trên địa bàn tỉnh.

1.2. Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai Kế hoạch đo đạc bản đồ, đăng ký, cấp GCNQSD đất, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn tỉnh năm 2020 theo kế hoạch.

1.3. Sắp xếp, kiện toàn Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa và các Chi nhánh cấp huyện đi vào hoạt động theo quy định; tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án sáp nhập Đoàn Mỏ - Địa chất và Đoàn Đo đạc bản đồ và Quy hoạch thành Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường.

1.4. Tham mưu triển khai thực hiện phương án quy hoạch phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất đến từng đơn vị hành chính cấp huyện, vùng liên huyện trong quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030 sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; hoàn thành nhiệm vụ về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019. Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất các dự án phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu thông qua hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất. Tăng cường kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp sau khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất; kiểm tra việc thực hiện công tác QLNN về đất đai tại UBND cấp huyện. Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 19/3/2018 về thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai.

1.5. Tham mưu báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh có Nghị quyết thông qua danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất